

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2020/DS-PT**

Ngày: 12-8-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Linh

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 123/2020/TLPT-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/QĐPT-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

+ *Nguyên đơn:* Ông Đào Xuân T, sinh năm 1976; Trưởng Văn phòng luật sư V; Địa chỉ: Số 703 Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. “Vắng mặt”

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hồ Phương B, sinh năm 1982; Nơi làm việc: Văn phòng luật sư V - Địa chỉ: Số 703, Quốc lộ 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/12/2019 của Văn phòng luật sư V) “Đề nghị xét xử vắng mặt”

+ *Bị đơn:* Ông Lý Trung H, sinh năm 1966; Địa chỉ: ấp X, xã Q, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nơi làm việc: Quỹ tín dụng nhân dân huyện L - Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn N, huyện L, tỉnh Bình Phước. “Đề nghị xét xử vắng mặt”

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đào Xuân T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 8 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Hồ Phương B

trình bày: Vào ngày 15/4/2013, Văn phòng Luật sư (VPLS) V do ông Đào Xuân T là Luật sư - Trưởng Văn phòng ký kết Hợp đồng thực hiện dịch vụ pháp lý (không số) (sau đây viết tắt là Hợp đồng DVPL) với ông Lý Trung H. Theo đó, VPLS V nhận thực hiện các dịch vụ pháp lý cho ông Lý Trung H đang bị khởi tố về tội “Hủy hoại rừng” tại các cơ quan có thẩm quyền như: Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan; chuẩn bị tài liệu; thu thập chứng cứ; lập phương án để thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của ông H. Trong quá trình thực hiện dịch vụ pháp lý, VPLS V đã phân công Luật sư bào chữa cho ông H, kết quả tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2014/HS-ST ngày 28/3/2014 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện L đã tuyên xử ông Lý Trung H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng”, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Ông H cho rằng VPLS V vi phạm Hợp đồng DVPL nên đã khởi kiện ông Đào Xuân T - Trưởng VPLS V tại TAND thị xã Đ (nay là thành phố Đ). Sau khi có kết quả xét xử sơ thẩm của TAND thị xã Đ, ông T đã kháng cáo. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 62/2018/DS-PT ngày 07/6/2018 của TAND tỉnh Bình Phước đã tuyên bố Hợp đồng DVPL đã được ký kết ngày 15/4/2013 giữa VPLS V với ông Lý Trung H vô hiệu, đồng thời buộc ông Đào Xuân T trả lại cho ông Lý Trung H số tiền 280.000.000 đồng.

Tuy nhiên, Tòa án chưa xem xét chi phí, thù lao thực tế mà VPLS V đã bỏ ra để thực hiện công việc bào chữa cho ông H tại các Cơ quan tiến hành tố tụng, cụ thể như sau: Chi phí đi lại và làm việc tại Công an 05 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 25.000.000 đồng; Chi phí đi lại và làm việc tại Viện kiểm sát nhân dân 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 20.000.000 đồng; Chi phí đi lại và làm việc tại TAND 03 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 15.000.000 đồng; Chi phí tư vấn tại Lộc Ninh và VPLS V 04 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 20.000.000 đồng; Chi phí soạn thảo văn bản trong quá trình bào chữa là 20.000.000 đồng; Chi phí đi lại sao chụp và in tài liệu, hồ sơ là 10.000.000 đồng; Chi phí nghiên cứu hồ sơ là 40.000.000 đồng; Chi phí làm thủ tục bảo lãnh tại ngoại là 50.000.000 đồng; Chi phí đi lại tham gia bào chữa tại phiên tòa là 02 lần, mỗi lần 40.000.000 đồng, tổng cộng là 80.000.000 đồng. Tổng cộng các khoản chi phí trên là 280.000.000 đồng.

Do đó, nay ông Đào Xuân T khởi kiện yêu cầu TAND huyện L buộc ông Lý Trung H trả cho ông Đào Xuân T - Trưởng VPLS V số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn - ông Lý Trung H trình bày: Ông không biết ông T đã thực hiện công việc gì cho ông, vì khi ông ký hợp đồng với ông T là hợp đồng trọn gói. Theo Hợp đồng DVPL ông thỏa thuận với ông T là bào chữa cho ông không phạm tội hoặc không bị xử lý hình sự thì ông mới phải thanh toán thù lao cho ông T, nhưng sau đó ông vẫn bị tuyên án và phải chịu trách nhiệm hình sự nên ông không phải trả tiền cho ông T. Hơn nữa, hợp đồng giữa ông và ông T đã bị Tòa án tuyên vô hiệu nên mọi chi phí ông T yêu cầu theo như đơn khởi kiện của ông T thì ông không chấp nhận. Ông đề nghị Tòa án căn cứ theo Hợp đồng DVPL được ký kết giữa ông và VPLS V để giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lý Trung H trả lại số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/3/2020 nguyên đơn ông Đào Xuân T kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự đều có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án tại cấp phúc thẩm đến nay, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đào Xuân T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Đào Xuân T thực hiện trong thời hạn luật định, thực hiện đúng quyền và có hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các điều 271, 272 và 273 BLTTDS, nên hợp lệ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, các đương sự có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 294 và Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Vào ngày 15/4/2013, VPLS V do ông Đào Xuân T là Luật sư - Trưởng Văn phòng đã ký Hợp đồng DVPL với ông Lý Trung H. Theo đó, VPLS V nhận thực hiện các dịch vụ pháp lý cho ông Lý Trung H đang bị khởi tố về tội “Hủy hoại rừng” tại các cơ quan có thẩm quyền như: Nghiên cứu hồ sơ, tài liệu có liên quan; chuẩn bị tài liệu; thu thập chứng cứ; lập phương án để thực hiện dịch vụ pháp lý theo yêu cầu của ông H. Sau đó, các bên phát sinh tranh chấp đối với Hợp đồng DVPL này. Ngày 07/6/2018, TAND tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm tại Bản án dân sự phúc thẩm số 62/2018/DS-PT đã tuyên Hợp đồng DVPL trên là vô hiệu, buộc ông Đào Xuân T trả lại cho ông Lý Trung H số tiền đã nhận là 280.000.000 đồng. Quá trình giải quyết tranh chấp Hợp đồng DVPL trên, ông T không có yêu cầu phản tố.

Ngày 08/8/2018, ông T khởi kiện yêu cầu TAND huyện L buộc ông Lý Trung H trả lại chi phí, thù lao thực tế mà VPLS V đã bỏ ra để thực hiện công việc bào chữa cho ông H tại các Cơ quan tiến hành tố tụng với tổng số tiền là 280.000.000 đồng. Phía nguyên đơn xác định các khoản chi phí này không liên

quan đến số tiền 280.000.000 đồng đã được giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 62/2018/DS-PT. Tuy nhiên, suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh các chi phí, thù lao thực tế mà VPLS V đã bỏ ra để thực hiện công việc bào chữa cho ông H. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhận thấy chữ ký của ông Đào Xuân T - Trưởng VPLS V tại một số tài liệu là khác nhau. Cụ thể: Chữ ký trong Đơn kháng cáo (BL79) không đóng mộc dấu VPLS, Đơn khởi kiện (BL01), Bản tự khai ngày 04/4/2019 và Giấy ủy quyền ngày 07/12/2019 (BL51) khác so với Hợp đồng DVPL (BL06), biên lai chuyển tài liệu EMS (BL07), Giấy đăng ký hoạt động VPLS (BL21) và Biên nhận đơn khởi kiện ngày 27/9/2018 (BL24). Tuy nhiên, do các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để làm rõ và trưng cầu giám định, nội dung này kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn ông Đào Xuân T không được chấp nhận, nên ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Đào Xuân T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2020/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 147, 148, 294 và 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều từ Điều 518 đến Điều 524 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 26, 54, 55 và 56 của Luật Luật sư năm 2006; Điều 10 Nghị định số 28/2007/NĐ-CP ngày 26/02/2007 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Xuân T về việc yêu cầu ông Lý Trung H trả lại các khoản chi phí phát sinh mà ông Đào Xuân T - Trưởng Văn phòng luật sư V phải bỏ ra để thực hiện việc bào chữa cho ông Lý Trung H với số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đào Xuân T phải chịu 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), được khấu trừ số tiền 7.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng số 0006379, quyển số 0128 ngày 11/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Phước. Sau khi khấu trừ, ông T

phải tiếp tục nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Đào Xuân T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001096, quyển số 0022 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bình Phước. Sau khi khấu trừ, ông T không phải nộp thêm tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

VKSND tỉnh Bình Phước;
TAND huyện L;
Chi cục THADS huyện L;
Các đương sự;
Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Vũ Hoàng Linh